ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 503 /QĐ-UBND	*A Dơi, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi thôn Ba Tầng, xã A Dơi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH1p5 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 về việc hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của bộ trưởng bộ xây dựng; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KT ngày 16/4/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp,

sửa chữa hệ thống thủy lợi thôn Ba Tầng, xã A Dơi;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 140/TTr-KT ngày 15/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi thôn Ba Tầng, xã A Dơi, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi thôn Ba Tầng, xã A Dơi.

2. Địa điểm xây dựng: xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã A Dơi.

4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Trường Quân.

6. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi thôn Ba Tầng, xã A Dơi nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, chủ động cung cấp nước tưới cho sản xuất nông, lâm nghiệp, đồng thời bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô đầu tư:

* Sửa chữa đập dâng nước đầu mối.

- Sửa chữa đập dâng lấy nước, chiều ngang thân đập 10,0m. Đập dạng hình thang, chiều cao lớn nhất 1,5m; chiều rộng mặt đập 1,25m; mái hạ lưu m=1:1.

- Nạo vét bồi lấp thượng lưu, gia cố rọ đá. Làm mới cụm thu nước. Sửa chữa cửa xã cát, thay mới tấm phai bằng gỗ xẻ nhóm III.

- Thay thế 01 bộ van cổng ty chìm mặt bích tay quay DN200

* Đường ống dẫn nước: Sửa chữa cục bộ hư hỏng trên tuyến ống chính với tổng chiều dài 800,0m; Lắp bổ sung đường ống nối dài cuối tuyến chiều dài 370,0m.

+ Đoạn qua khe hư hỏng sạt lở sau cụm xả cặn về cuối tuyến 66,0m: Sửa chữa thay thế 24,0m ống chính hư hỏng cục bộ bằng ống thép đen DN200 (219x5,16mm) đi nổi trên mố bê tông dọc bờ suối. Thi công mố đỡ, nắn chỉnh 42,0m tuyến ống DN200.

+ Đoạn ống chuyển cuối tuyến hiện hữu L=54,0m: Sửa chữa, nắn chỉnh tuyến ống dài 36,0m, thay thế đoạn ống thép DN100 hư hỏng bằng ống thép đen ĐN100 (113,45 x 3,2mm) đi nổi trên mố bê tông dọc theo tuyến ống cấp hiện có.

+ Đoạn cuối tuyến và nối dài 370,0m: Lắp bằng ống nhựa HDPE D110mm/D90/D63 - PN10 đi chìm sâu trung bình 50cm. Trong đó bao gồm 100m ống nhựa HDPE D110, 220m ống nhựa HDPE D90 và 50m ống nhựa HDPE D63. Bố trí 04 mố đỡ và cáp treo ống băng suối.

- Lắp bổ sung cụm xả cặn, van xả khí, cụm chia nước dọc trên tuyến.

8.2 Giải pháp thiết kế.

a) Sửa chữa đập dâng

- Nạo vét bồi lấp thượng lưu, gia cố rọ đá

- Đục bê tông đập lắp đặt bộ thu nước đầu nguồn, hoàn trả bằng bê tông đá 1x2 cấp độ bền chịu nén B20 (M250#).

- Bộ thu nước bằng ống thép đen DN200 (219x5,16mm), thân ống đục các lỗ ô van để lấy nước.

- Đục bỏ phần bê tông cửa xả hư hỏng, hoàn trả bằng BTCT đá 1x2 cấp độ bền chịu nén B20 (M250#).

- Khe phai xã cát lắp tấm gỗ nhóm III ghép khít KT 800x200x80mm

- Thi công đắp đê quai dẫn dòng bằng bao tải đất.

b) Hệ thống đường ống

- Đường kính ống sử dụng là đường kính trong danh nghĩa. Toàn bộ ống thép sử dụng ống thép đen tiêu chuẩn ASTM A53A. Toàn bộ ống HDPE dùng ống PN16- PE100.

- Lắp đặt ống thép DN200/DN150/DN100 bằng phương pháp nối mặt bích đi nổi dọc theo tuyến ống cũ. Phụ kiện ống thép mạ đồng bộ.

- Lắp đặt các van cổng (đường ống thép) sử dụng mặt bích.

- Lắp đặt đường ống HDPE bằng phương pháp nối măng sông, toàn bộ đi chìm sâu 30-60cm, bộ phụ kiện HDPE đồng bộ. Cuối tuyến có nắp bịt xã cặn.

c) Các giải pháp khác

- Hố van, mố đỡ bằng bê tông đá 1x2 cấp độ bền chịu nén B20 (M250#).

- Các mố trên nền đá bắt buộc khoan cấy thép néo anke, vệ sinh sạch bề mặt.

- Các đường ống băng suối gia cố bằng cáp néo bó sợi thép tráng kẽm, neo vào các mố BTCT kết hợp các gốc cây lớn và ổn định.

- Lắp đặt ống thép bằng phương pháp nối mặt bích, lắp đặt ống HDPE bằng phương pháp hàn gia nhiệt. Toàn bộ đường ống HDPE chôn trong đất, riêng đoạn qua suối được bố trí mố đỡ ống và cáp néo bó sợi tráng kẽm.

9. Tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-1:2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước.

- TCVN 12286:2018: Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đập ngầm - yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu;

- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9165: 2012 - Dự án thủy lợi. Yêu cầu kỹ thuật đắp đê;

- TCVN 4118: 2012 - Hệ thống tưới, tiêu yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4252: 2012 - Qui trình thiết kế tổ chức xây dựng - thiết kế và tổ chức thi công;

- TCVN 4447: 2012 - Quy phạm thiết kế thi công và nghiệm thu công tác đất và công trình bằng đất;

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90;

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCVN 9398-2012;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm hiện hành ngành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 571.415.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi mốt triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng)

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	488.878.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	19.940.000	đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	57.013.000	đồng
Chi phí khác:	3.757.000	đồng
Chi phí dự phòng:	1.827.000	đồng

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

12. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách xã năm 2026 (Sự nghiệp kinh tế).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Phòng Kinh tế xã và các phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng theo chế độ, chính sách áp dụng và quy định hiện hành: Đảm bảo quản lý đầu tư xây dựng, hiệu quả nguồn vốn, thanh toán chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và các hạng mục chi phí khác của công trình đúng chất lượng, khối lượng thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim